

TT	Tên/mã trường	Đối tượng/ nguyên tắc xét tuyển
I	TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA (DDK)	
1	Nhóm 1	Học sinh đạt giải khuyến khích tại các kỳ thi HSG Quốc gia; KHKT cấp Quốc gia.
2	Nhóm 2	Học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại cuộc thi học sinh giỏi các môn Toán, Vật Lý, Hoá học, Sinh học, Tin học cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
3	Nhóm 3	Học sinh học trường THPT chuyên các môn Toán, Vật Lý, Hoá học, Sinh học, Tin học: có điểm trung bình năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 lớp 12 của môn chuyên đạt từ 8,00 trở lên, điểm trung bình môn không chuyên thuộc tổ hợp xét tuyển đạt từ 5,00 trở lên
4	Nhóm 4	Học sinh giỏi năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 lớp 12
5	Nhóm 5	Học sinh đạt chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS từ 5,5 (hoặc TOEFL iBT từ 46 điểm, TOEIC từ 650 điểm) trở lên, có điểm trung bình chung môn Toán (lớp 10, 11 và HK1 lớp 12) đạt từ 7,0 trở lên.
6	Nhóm 6	Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại kỳ thi KHKT cấp Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
7	Nhóm 7	Thí sinh có chứng chỉ quốc tế tại kỳ thi SAT: từ 550 (điểm mỗi phần); ACT: từ 24 (thang điểm 36)
II	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ (DDQ)	
A. CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH QUY QUỐC TẾ		
Thí sinh tốt nghiệp THPT của Việt Nam hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài đạt IELTS 5.5 trở lên hoặc TOEFL iBT 46 điểm trở lên trong thời hạn 2 năm và thỏa mãn 1 trong 2 điều kiện sau:		
(1) Có điểm trung bình các môn của học kỳ I năm lớp 12 (điểm học bạ) từ 6,0 trở lên tính theo thang điểm 10 (<i>hoặc tương đương</i>) hoặc		
(2) Có tổng điểm xét tuyển đạt từ 12 điểm trở lên với tổng điểm xét tuyển là tổng điểm môn Toán và một môn khác trong các môn Vật lý, Hóa học, Ngữ văn.		
B. ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH QUY		
1	Nhóm 1	Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2021, đã tham gia cuộc thi “Đường lên đỉnh Olympia” trên Đài truyền hình Việt Nam.
2	Nhóm 2	Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2021 đạt giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương dành cho học sinh lớp 12.
3	Nhóm 3	Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2021 đạt IELTS 5.5 trở lên hoặc TOEFL iBT 46 điểm trở lên trong thời hạn 2 năm (tính đến ngày 20/08/2021) và có tổng điểm xét tuyển đạt từ 12 điểm trở lên với tổng điểm xét tuyển là tổng điểm môn Toán và một môn khác trong các môn Vật lý, Hóa học, Ngữ văn.

TT	Tên/mã trường	Đối tượng/ nguyên tắc xét tuyển										
4	Nhóm 4	Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2021 có kết quả xếp loại học lực GIỎI các năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ I của năm lớp 12										
III TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ (DDF)												
1	Nhóm 1	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT đã tham gia các vòng thi tuần trở lên trong cuộc thi “Đường lên đỉnh Olympia” trên đài truyền hình Việt Nam (VTV) các năm 2019, 2020 và 2021										
2	Nhóm 2	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT đạt giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa dành cho học sinh lớp 12 thuộc các năm 2019, 2020, 2021 cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.										
3	Nhóm 3	Thí sinh có bằng tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam và có điểm trung bình toàn khóa từ 7.5 trở lên theo thang điểm 10 hoặc tương đương. Trường hợp không có điểm trung bình toàn khóa, Hội đồng tuyển sinh Nhà trường sẽ xem xét, quyết định.										
4	Nhóm 4	Xét tuyển kết quả năng lực ngoại ngữ và điểm học bạ Thí sinh đã tốt nghiệp THPT thỏa mãn điều kiện sau đây :										
		<table border="1"> <thead> <tr> <th>Ngành / chuyên ngành</th> <th>Điều kiện (có 1 trong các chứng chỉ)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Sư phạm tiếng Anh Ngôn ngữ Anh</td> <td>- Vstep 7.0 trở lên - IELTS 6.0 điểm trở lên - TOEFL iBT 60 điểm trở lên - Cambridge test (FCE) 170 điểm trở lên</td> </tr> <tr> <td>Sư phạm tiếng Pháp Ngôn ngữ Pháp</td> <td>- DELF B1 trở lên - TCF 300 điểm trở lên</td> </tr> <tr> <td>Sư phạm tiếng Trung Quốc Ngôn ngữ Trung Quốc</td> <td>- HSK cấp độ 3 trở lên - TOCFL cấp độ 3 trở lên</td> </tr> <tr> <td>Các ngành còn lại trong tổ hợp xét tuyển có môn Tiếng Anh</td> <td>- Vstep 6.0 trở lên - IELTS 5.5 điểm trở lên - TOEFL iBT 46 điểm trở lên - Cambridge test (FCE) 160 điểm trở lên</td> </tr> </tbody> </table>	Ngành / chuyên ngành	Điều kiện (có 1 trong các chứng chỉ)	Sư phạm tiếng Anh Ngôn ngữ Anh	- Vstep 7.0 trở lên - IELTS 6.0 điểm trở lên - TOEFL iBT 60 điểm trở lên - Cambridge test (FCE) 170 điểm trở lên	Sư phạm tiếng Pháp Ngôn ngữ Pháp	- DELF B1 trở lên - TCF 300 điểm trở lên	Sư phạm tiếng Trung Quốc Ngôn ngữ Trung Quốc	- HSK cấp độ 3 trở lên - TOCFL cấp độ 3 trở lên	Các ngành còn lại trong tổ hợp xét tuyển có môn Tiếng Anh	- Vstep 6.0 trở lên - IELTS 5.5 điểm trở lên - TOEFL iBT 46 điểm trở lên - Cambridge test (FCE) 160 điểm trở lên
		Ngành / chuyên ngành	Điều kiện (có 1 trong các chứng chỉ)									
		Sư phạm tiếng Anh Ngôn ngữ Anh	- Vstep 7.0 trở lên - IELTS 6.0 điểm trở lên - TOEFL iBT 60 điểm trở lên - Cambridge test (FCE) 170 điểm trở lên									
		Sư phạm tiếng Pháp Ngôn ngữ Pháp	- DELF B1 trở lên - TCF 300 điểm trở lên									
Sư phạm tiếng Trung Quốc Ngôn ngữ Trung Quốc	- HSK cấp độ 3 trở lên - TOCFL cấp độ 3 trở lên											
Các ngành còn lại trong tổ hợp xét tuyển có môn Tiếng Anh	- Vstep 6.0 trở lên - IELTS 5.5 điểm trở lên - TOEFL iBT 46 điểm trở lên - Cambridge test (FCE) 160 điểm trở lên											
Sư phạm tiếng Anh Ngôn ngữ Anh	- Vstep 7.0 trở lên - IELTS 6.0 điểm trở lên - TOEFL iBT 60 điểm trở lên - Cambridge test (FCE) 170 điểm trở lên											
Sư phạm tiếng Pháp Ngôn ngữ Pháp	- DELF B1 trở lên - TCF 300 điểm trở lên											
Sư phạm tiếng Trung Quốc Ngôn ngữ Trung Quốc	- HSK cấp độ 3 trở lên - TOCFL cấp độ 3 trở lên											
Các ngành còn lại trong tổ hợp xét tuyển có môn Tiếng Anh	- Vstep 6.0 trở lên - IELTS 5.5 điểm trở lên - TOEFL iBT 46 điểm trở lên - Cambridge test (FCE) 160 điểm trở lên											
5	Nhóm 5	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT đạt Học sinh giỏi liên tục các năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 năm học 2020-2021.										
IV TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM (DDS)												
1	Nhóm 1	Xét tuyển vào các ngành cử nhân khoa học (ngoài sư phạm) đối với các học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi học sinh giỏi (HSG) các môn văn hoá cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương										

TT	Tên/mã trường	Đối tượng/ nguyên tắc xét tuyển
V	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT (DSK)	
A. Ngành sư phạm		
1	Nhóm 1	Thí sinh học trường THPT chuyên có 03 năm đạt học sinh giỏi, được xét tuyển thẳng vào ngành phù hợp với môn chuyên trong chương trình học THPT, xét theo điểm trung bình của 03 năm học THPT từ cao xuống thấp.
2	Nhóm 2	Thí sinh học trường chuyên đoạt giải Nhất, Nhì, Ba học sinh giỏi các môn văn hoá cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương dành cho học sinh lớp 12 thuộc các năm 2019, 2020, 2021
B. Các ngành ngoài sư phạm		
1	Nhóm 1	Thí sinh có hạnh kiểm Tốt và đạt danh hiệu HSG lớp 12, 02 năm lớp 10, 11 đạt danh hiệu học sinh Khá trở lên ở các trường THPT và có tổng điểm 02 môn ở lớp 12 trong các môn thuộc tổ hợp xét tuyển tối thiểu từ 15 điểm trở lên.
2	Nhóm 2	Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba HSG lớp 12 cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ Văn, Tin học ở các năm 2019, 2020, 2021, có 02 năm lớp 10, 11 đạt danh hiệu học sinh Khá trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên.
3	Nhóm 3	Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Cuộc thi khoa học kỹ thuật (KHKT) cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương các năm 2019, 2020, 2021.
VI	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN (VKU)	
1	Nhóm 1	Thí sinh đạt giải khuyến khích trong kỳ thi học sinh giỏi (HSG) Quốc gia hoặc thí sinh đạt giải khuyến khích tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế;
2	Nhóm 2	Thí sinh đạt giải (nhất, nhì, ba) trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Thí sinh đạt huy chương vàng, bạc, đồng trong Kỳ thi Olympic truyền thống 30/4 và Kỳ thi Olympic 23/3 cấp tỉnh
3	Nhóm 3	Thí sinh có chứng chỉ quốc tế SAT (≥ 1200), ACT (≥ 26) hoặc kết quả học dự bị đại học theo hình thức A-Level (PUM range ≥ 80 , Toán C)
4	Nhóm 4	Thí sinh tham dự cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia vòng thi tuần trở lên do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức
5	Nhóm 5	Thí sinh học THPT chuyên các môn Toán, Vật Lý, Hóa học, Tin học có điểm trung bình môn chuyên (lớp 10 và 11) từ 8.00 trở lên và trung bình các môn không chuyên thuộc tổ hợp xét tuyển từ 5.00 trở lên.

TT	Tên/mã trường	Đối tượng/ nguyên tắc xét tuyển
6	Nhóm 6	Thí sinh đạt giải (Nhất, Nhì) trong Hội thi Olympic Tin học do Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt – Hàn phối hợp tổ chức
7	Nhóm 7	Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS từ 5,0 trở lên (hoặc TOEFL iBT từ 64 điểm trở lên, TOEIC từ 600 điểm trở lên) được cấp trong thời hạn 02 năm tính đến ngày kết thúc nộp hồ sơ xét tuyển
8	Nhóm 8	Thí sinh đạt học lực giỏi (hai năm liên tục) trong thời gian học THPT
VII VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO VIỆT - ANH (DDV)		
A. NGUYÊN TẮC CHUNG		
Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh Quốc tế quốc tế trong thời hạn đạt IELTS từ 6.0 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 79 trở lên không cần tham gia phỏng vấn. Các thí sinh còn lại cần tham gia phỏng vấn do Viện VNUK tổ chức.		
B. CÁC NHÓM XÉT TUYỂN		
1	Nhóm 1	Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các cuộc thi Học sinh giỏi dành cho học sinh lớp 12 hoặc giải Nhất, Nhì, Ba trong các cuộc thi Khoa học Kỹ thuật khối THPT cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong các năm 2019, 2020, 2021.
2	Nhóm 2	<p>Thí sinh có chứng chỉ tốt nghiệp THPT quốc tế sử dụng kết quả kỳ thi A Level / SAT / ACT / IBD / IGCSE / ATAR trong khoảng thời gian 02 năm và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo thứ tự ưu tiên của các chứng chỉ sau đây:</p> <p>a. A Level: 3 môn xét tuyển trong kỳ thi A-Level trung bình không dưới 65%. Các môn được chọn để xét tuyển gồm: Đối với các ngành khối khoa học kỹ thuật – môn Toán và ít nhất 1 môn khoa học tự nhiên. Đối với các ngành khối kinh tế - môn Toán và 1 môn Khoa học xã hội</p> <p>b. IBD (International Baccalaureate Diploma): 26/42 trở lên</p> <p>c. SAT: Đạt điểm từ 1100/1600 trở lên.</p> <p>d. ACT (American College Testing): 22/36 trở lên</p> <p>e. ATAR (Australian Tertiary Admission Rank): Trung bình 3 môn từ 65% trở lên</p> <p>f. IGCSE (International General Certificate of Secondary Education): 3 môn xét tuyển trung bình không dưới 65%. Đối với các ngành khối khoa học kỹ thuật: Toán học và ít nhất 1 môn khoa học tự nhiên. Đối với các ngành khối kinh tế: Toán học và 1 môn Khoa học xã hội</p>

TT	Tên/mã trường	Đối tượng/ nguyên tắc xét tuyển
3	Nhóm 3	Thí sinh có Điểm xét tuyển (ĐXT) ≥ 22.5 ; Điểm môn học dùng để xét tuyển là trung bình cộng của điểm trung bình kết quả học tập THPT môn học lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12; Điểm xét tuyển (ĐXT) là tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên theo quy định hiện hành.
4	Nhóm 4	Thí sinh tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) ở nước ngoài hoặc chương trình nước ngoài tại Việt Nam các năm 2019, 2020 và 2021 có điểm trung bình chung năm học lớp cuối cấp từ 75% trở lên quy đổi theo thang điểm 10.